

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 09 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 79

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 09/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	8,40	tăng 1,3 g/l	cao hơn 4,7 g/l	thấp hơn 1,6 g/l
2	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,84	tăng 2,51 g/l	cao hơn 5,72 g/l	cao hơn 2,14 g/l
3	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	5,80	tăng 3,05 g/l	cao hơn 4,84 g/l	cao hơn 3,27 g/l
4	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	4,24	tăng 2,49 g/l	cao hơn 3,52 g/l	cao hơn 1,95 g/l
5	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	2,86	tăng 1,93 g/l	cao hơn 2,59 g/l	cao hơn 1,56 g/l
6	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	2,25	tăng 1,58 g/l	cao hơn 2,25 g/l	cao hơn 0,75 g/l
7	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,90	tăng 0,43 g/l	cao hơn 0,9 g/l	cao hơn 0,33 g/l
8	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,41	tăng 0,38 g/l	cao hơn 0,41 g/l	thấp hơn 0,74 g/l
9	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,06	tăng 0,06 g/l	cao hơn 0,06 g/l	thấp hơn 1,26 g/l
10	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	thấp hơn 0,6 g/l
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	9,32	tăng 0,56 g/l	cao hơn 4,72 g/l	thấp hơn 2,48 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	3,55	giảm 0,85 g/l	cao hơn 3,25 g/l	thấp hơn 6,45 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	7,10	tăng 3,25 g/l	cao hơn 6,47 g/l	cao hơn 1,3 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	7,00	tăng 1,6 g/l	cao hơn 0,4 g/l	thấp hơn 3,4 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	5,20	tăng 0,9 g/l	cao hơn 1,2 g/l	thấp hơn 2,8 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	2,70	tăng 0,9 g/l	thấp hơn 0,5 g/l	thấp hơn 2,0 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	1,00	tăng 0,8 g/l	cao hơn 0,8 g/l	thấp hơn 1,5 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,30	tăng 0,2 g/l	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 0,6 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	2,50	tăng 0,9 g/l	cao hơn 2,1 g/l	cao hơn 0,5 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Công Xuân Hòa vận hành lấy gạn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ -0,28 đến -0,26 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Công Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ +0,34 đến +0,38 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ -0,35 đến -0,34 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành đóng.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thịnh